

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### **I. Giới thiệu:**

##### **1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu**

a) Tên gói thầu: Rà soát phương án mạng lưới xe buýt có trợ giá, lập hồ sơ thiết kế vận hành, hồ sơ dự toán trợ giá 08 tuyến buýt có trợ giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030

b) Chủ đầu tư, bên mời thầu: Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa

c) Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

d) Địa điểm: Tỉnh Khánh Hòa

##### **2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu**

Mục đích tuyển chọn nhà thầu nhằm: Tư vấn Rà soát phương án mạng lưới xe buýt có trợ giá, lập hồ sơ thiết kế vận hành, hồ sơ dự toán trợ giá 08 tuyến buýt có trợ giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030;

#### **II. Phạm vi công việc:**

**1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người cần thiết (nếu có).**

*a) Phạm vi công việc:* Tư vấn Rà soát phương án mạng lưới xe buýt có trợ giá, lập hồ sơ thiết kế vận hành, hồ sơ dự toán trợ giá 08 tuyến buýt có trợ giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030

*b) Nguồn vốn:* Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện trợ giá hoạt động 8 tuyến xe buýt và hỗ trợ vé cho đối tượng ưu tiên đã được giao trong dự toán chi ngân sách năm 2026 của Sở Xây dựng tại Quyết định số 2689/QĐUBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

*c) Bên mời thầu:* Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa

*d) Thời gian thực hiện công việc:* 60 ngày.

*e) Tiến độ thực hiện:* Dự kiến từ Quý II/2026.

**2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.**

##### *a) Nhiệm vụ công việc*

Phạm vi công việc: bao gồm 05 nhiệm vụ chính:

**Nhiệm vụ 1: Thu thập tài liệu pháp lý, báo cáo liên quan đến hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và 08 tuyến buýt có trợ giá**

- Thu thập báo cáo đánh giá hiện trạng hoạt động, khai thác vận hành vận tải

hành khách công cộng bằng xe buýt bao gồm: số lượng tuyến buýt, tên tuyến, chỉ tiêu vận hành, chủng loại phương tiện – niên hạn phương tiện, số chuyến hoạt động, vận tốc.

- Thống kê sản lượng hành khách các tuyến buýt trợ giá: theo tuyến, theo tháng, theo năm và theo loại vé từ năm 2021 tới nay.

- Thu thập các cơ chế chính sách trợ giá trên địa bàn tỉnh bao gồm: cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư mua phương tiện; cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; cơ chế chính sách hỗ trợ giá vé cho người dân sử dụng xe buýt

## **Nhiệm vụ 2: Khảo sát giao thông**

Nhằm triển khai xây dựng đề án, các khảo sát giao thông sau đây sẽ được tiến hành nhằm thu thập thông tin và phân tích số liệu bao gồm: (1) Phỏng vấn hành khách đang sử dụng xe buýt về nhu cầu đi lại và quan điểm sử dụng xe buýt; (2) Phỏng vấn doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và (3) Khảo sát cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, cụ thể:

Các công việc sẽ thực hiện để thực hiện điều tra, phỏng vấn như sau:

- Thiết kế phiếu mẫu phiếu điều tra, khảo sát (mẫu phỏng vấn hành khách và mẫu khảo sát cơ sở hạ tầng).

- Lựa chọn đối tượng thực hiện phỏng vấn và phương pháp phỏng vấn.

- Xây dựng bảng câu hỏi phỏng vấn.

- Tổng hợp kết quả, sàng lọc dữ liệu.

- Xử lý, nhập dữ liệu kết quả khảo sát, phỏng vấn

a) Phỏng vấn hành khách đang sử dụng VTHKCC bằng xe buýt

- Địa điểm phỏng vấn: Phỏng vấn hành khách đang sử dụng vận tải hành khách công cộng trên các tuyến xe buýt hiện hữu.

- Hình thức phỏng vấn: phỏng vấn trực tuyến và trực tiếp.

- Số lượng mẫu: phỏng vấn trực tiếp 400 phiếu và phỏng vấn trực tuyến 600 phiếu.

- Nội dung phỏng vấn trực tuyến sẽ được Sở Xây dựng sẽ hỗ trợ thực hiện gửi công văn tới các đơn vị vận tải buýt hỗ trợ chuyển tới hành khách để thu thập thông tin sau đó đề án sẽ thu thập lại làm cơ sở phân tích, tính toán.

b) Phỏng vấn, khảo sát doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt về chất lượng dịch vụ, mô hình quản lý, nhu cầu hành khách, phương án tuyến đang khai thác, vận hành.

c) Khảo sát cơ sở hạ tầng phục vụ VTHKCC bằng xe buýt bao gồm điểm đầu, điểm cuối, vị trí dịch vụ sạc xe buýt điện nhằm đánh giá năng lực cơ sở hạ tầng hiện hữu, các công năng yêu cầu, công năng cần cải thiện, tăng cường, khả năng mở rộng

## **Nhiệm vụ 3: Rà soát phương án mạng lưới vận tải hành khách công cộng**

## **bằng xe buýt có trợ giá giai đoạn 2026 - 2030**

a) Đánh giá hiện trạng hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt 08 tuyến buýt có trợ giá trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay.

- Đánh giá mạng lưới tuyến xe buýt và lộ trình khai thác.
- Đánh giá về năng lực, tần suất phục vụ của các tuyến xe buýt.
- Đánh giá về chất lượng dịch vụ (phương tiện, nhân viên...).
- Đánh giá cơ sở hạ tầng: chất lượng dịch vụ, vị trí, công năng
- Đánh giá các cơ chế chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đã ban hành triển khai trong thời gian qua.

b) Rà soát, đề xuất phương án mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá giai đoạn 2026 – 2030

- Đề xuất phương án điều chỉnh (nếu có) hướng tuyến của 08 tuyến buýt có trợ giá
- Đề xuất bổ sung các tuyến buýt có trợ giá giai đoạn 2026 – 2030
- Phương án vận hành, khai thác và thông số kỹ thuật chính của tuyến

### **Nhiệm vụ 4: Xây dựng hồ sơ thiết kế kỹ thuật 08 tuyến buýt**

Xây dựng hồ sơ thiết kế kỹ thuật tuyến bao gồm các nội dung sau

- 1) Căn cứ pháp lý
- 2) Hiện trạng hoạt động tuyến buýt
- 3) Điều kiện hạ tầng giao thông
- 4) Thiết kế kỹ thuật tuyến buýt
  - Mục tiêu và yêu cầu thiết kế
  - Nguyên tắc thiết kế
  - Nội dung thiết kế:
    - + Lộ trình hoạt động và Điểm đầu cuối; điểm dừng đỗ
    - + Phương tiện khai thác
    - + Giá vé
    - + Tổng hợp chỉ tiêu khai thác tuyến trong 05 năm
    - + Dự kiến sản lượng và doanh thu trên tuyến

5) Phụ lục hồ sơ kèm theo

- Thời gian biểu chạy xe
- Danh sách điểm dừng, đón trả khách

### **Nhiệm vụ 5: xây dựng hồ sơ dự toán**

Căn cứ vào quyết định phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá vận hành VTHKCC và hồ sơ thiết kế kỹ thuật được xây dựng, tính toán các khoản mục vận hành tuyến bao gồm

Dự báo sản lượng hành khách của tuyến buýt đó cho giai đoạn 5 năm tới

Tính toán chi phí vận hành tuyến buýt trong 05 năm vận hành  
Tính toán doanh thu vận tải tuyến buýt trong 05 năm vận hành  
Trợ giá của tuyến trong 05 năm vận hành  
Xây dựng hồ sơ dự toán phục vụ công tác đấu thầu đưa vào vận hành 08 tuyến buýt.

***b) Đề cương***

**Báo cáo 1: Báo cáo rà soát phương án lộ trình các tuyến buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030.**

**CHƯƠNG I. MỞ ĐẦU**

- 1.1. Sự cần thiết
- 1.2. Căn cứ pháp lý
- 1.3. Mục tiêu

**CHƯƠNG II. HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG VTHKCC BẰNG XE BUÝT CÓ TRỢ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

- 2.1. Tổng quan VTHKCC bằng xe buýt
- 2.2. Phân tích, đánh giá hiện trạng hoạt động các tuyến buýt trợ giá trên địa bàn tỉnh

- 2.2.1 Mạng lưới tuyến xe buýt có trợ giá
- 2.2.2 Khả năng phục vụ và chỉ tiêu khai thác
- 2.2.3 Sản lượng hành khách và hiệu quả khai thác
- 2.2.4 Cơ sở hạ tầng phục vụ
- 2.2.5 Chất lượng dịch vụ
- 2.2.6 Đánh giá chung

**CHƯƠNG III: RÀ SOÁT PHƯƠNG ÁN MẠNG LƯỚI TUYẾN BUÝT CÓ TRỢ GIÁ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

- 3.1. Nguyên tắc và phương pháp
- 3.2. Rà soát hướng tuyến buýt trợ giá hiện hữu đang khai thác
- 3.3. Đề xuất phương án điều chỉnh và mở mới các tuyến buýt có trợ giá
- 3.4. Tổng kết phương án

**CHƯƠNG IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**Báo cáo 2: Hồ sơ thiết kế kỹ thuật tuyến buýt (08 hồ sơ khác nhau)**

**CHƯƠNG I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**CHƯƠNG II. NỘI DUNG THIẾT KẾ KỸ THUẬT**

- 2.1. Lộ trình tuyến buýt
- 2.2. Điểm đầu, cuối và dừng đỗ trên tuyến
  - 2.2.1. Điểm đầu, cuối

- 2.2.2. Tổng hợp điểm dừng đỗ trên tuyến
- 2.3. Lựa chọn phương tiện
  - 2.3.1. Căn cứ lựa chọn phương tiện
  - 2.3.2. Tiêu chí lựa chọn phương tiện
  - 2.3.3. Lựa chọn phương tiện
- 2.4. Các chỉ tiêu khai thác kỹ thuật của tuyến buýt
  - 2.4.1. Thời gian hoạt động của tuyến buýt
  - 2.4.2. Chỉ tiêu vận hành của tuyến buýt
  - 2.4.3. Quy mô đoàn phương tiện
- 2.5. Giá vé và cơ cấu giá vé
- 2.6. Tổng hợp thông số hoạt động của tuyến

### **PHỤ LỤC 1: THỜI GIAN BIỂU CHẠY XE TUYẾN BUÝT**

### **PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH ĐIỂM DỪNG ĐỖ TUYẾN BUÝT**

**Báo cáo 3: Hồ sơ dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động VTHKCC bằng xe buýt trên 08 tuyến**

### **CHƯƠNG I. DỰ BÁO SẢN LƯỢNG HÀNH KHÁCH**

- 1.1. Phương pháp dự báo
- 1.2. Kết quả dự báo sản lượng hành khách 08 tuyến buýt trợ giá

### **CHƯƠNG II. DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG**

- 2.1. Phương pháp lập dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động
- 2.2. Dự toán doanh thu
- 2.3. Dự toán chi phí
- 2.4. Chi phí dự phòng
- 2.5. Tổng hợp Dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động

**3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Quý II/2026.**

### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo dự kiến:

+ Báo cáo rà soát phương án lộ trình các tuyến buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật 08 tuyến buýt trợ giá.

+ Hồ sơ dự toán hỗ trợ kinh phí 08 tuyến buýt trợ giá.

+ Nhà thầu tự bố trí, sắp xếp thời gian thực hiện công việc nêu trên nhưng đảm bảo tổng thời gian thực hiện không vượt quá 60 ngày

### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

#### **1. Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí**

Yêu cầu về kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu phải phù hợp với yêu cầu nhân sự chủ chốt tại mục 2 Chương III về Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

#### **V. Trách nhiệm của bên mời thầu:**

- Cung cấp cho bên B những hồ sơ, văn bản pháp lý có liên quan đến gói thầu theo yêu cầu của Bên A (nếu có).
- Giải quyết kịp thời và đầy đủ chi phí cho bên B trên cơ sở kế hoạch vốn được giao..